UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 494 /BC-UBND	*Đồng Tháp, ngày 07 tháng 12 năm 2021*

BÁO CÁO TÓM TẮT
Tổng quyết toán ngân sách nhà nước tỉnh Đồng Tháp năm 2020; tình hình ước thực hiện thu, chi ngân sách năm 2021; Xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 và Kế hoạch Tài chính - Ngân sách 03 năm 2022 - 2024

Báo cáo Tổng quyết toán NSNN năm 2020; ước thực hiện ngân sách nhà nước năm 2021, dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 và phương án phân bổ ngân sách nhà nước năm 2022; kế hoạch tài chính - ngân sách 03 năm 2022-2024; Tờ trình, dự thảo Nghị quyết về dự toán ngân sách nhà nước và phân bổ ngân sách nhà nước năm 2022 đã được gửi trước đến các vị đại biểu. Thừa uỷ quyền Chủ tịch UBND tỉnh, Tôi trình bày tóm tắt những nội dung chính của báo cáo và phương án nêu trên như sau:

A. TỔNG QUYẾT TOÁN NSNN NĂM 2020

I. Tình hình thu ngân sách nhà nước

Tổng quyết toán thu NSNN năm 2020: 29.309 tỷ đồng, gồm:

- Thu ngân sách trung ương: 1.433 tỷ đồng.

- Thu ngân sách địa phương: 27.876 tỷ đồng. Thu ngân sách địa phương không kể số thu điều chỉnh giữa các cấp NSĐP là 20.642 tỷ đồng, trong đó: Ngân sách cấp tỉnh: 14.849 tỷ đồng; ngân sách huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn (*gọi chung là ngân sách huyện*): 5.793 tỷ đồng.

1. Các khoản thu theo dự toán được HĐND tỉnh phê chuẩn:

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn là 8.451 tỷ đồng, đạt 100,71% dự toán trung ương giao, đạt 99,48% dự toán HĐND Tỉnh giao và bằng 95,80% so với năm trước. Trong đó:

- Thu nội địa: 8.337 tỷ đồng, đạt 98,96% dự toán, bằng 96,44% so với năm trước (*nếu không kể thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết là 5.526 tỷ đồng, đạt 86,82%dự toán*).

- Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu: 94 tỷ đồng, đạt 133,94% dự toán, giảm 25,76% so với năm trước.

Có 07 khoản thu đạt, vượt dự toán và 09 khoản không đạt dự toán.

Nguyên nhân: Do ảnh hưởng tình hình dịch bệnh covid-19 đã tác động trực tiếp đến hoạt động của các doanh nghiệp dẫn đến hụt thu NSNN (*như lệ phí trước bạ; thuế thu nhập cá nhân; thuế bảo vệ môi trường xăng, dầu; tiền thuê đất...*).

2. Thu bổ sung từ ngân sách trung ương: 6.671 tỷ đồng, đạt 102,33% dự toán.

II. Tình hình chi ngân sách địa phương

Tổng chi ngân sách: 27.059 tỷ đồng. Trong đó, không kể chi chuyển giao giữa các cấp ngân sách là 19.819 tỷ đồng, bao gồm:

- Ngân sách cấp tỉnh: 9.376 tỷ đồng.

- Ngân sách cấp huyện: 8.643 tỷ đồng.

- Ngân sách cấp xã: 1.800 tỷ đồng.

1. Chi cân đối ngân sách: 19.718 tỷ đồng, đạt 172,06% dự toán HĐND Tỉnh giao, bằng 161,87% so với năm trước. Trong đó:

a) Chi đầu tư phát triển: 4.661 tỷ đồng, đạt 154,17% dự toán trung ương giao và đạt 146,03% dự toán HĐND Tỉnh giao.

b) Chi thường xuyên: 8.639 tỷ đồng, đạt 105,34% dự toán trung ương giao và đạt 103,17% dự toán HĐND Tỉnh giao.

c) Chi bổ sung Quỹ dự trữ tài chính: 2 tỷ đồng, đạt 100% dự toán.

d) Chi chuyển nguồn ngân sách sang năm sau: 6.417 tỷ đồng, tăng 1.168 tỷ đồng so với năm 2020 (*năm 2020 là 5.249 tỷ đồng*).

đ) Các nhiệm vụ chi khác: 0,294 tỷ đồng.

2. Chi trả nợ vay: 100,5 tỷ đồng, gồm:

- Trả nợ vay chương trình kiên cố hoá kênh mương, giao thông nông thôn: 28,5 tỷ đồng.

- Trả nợ vay chương trình cụm, tuyến dân cư vùng lũ đồng bằng sông Cửu Long: 71,9 tỷ đồng (*trong đó giai đoạn 1: 5,5 tỷ đồng; giai đoạn 2: 66,4 tỷ đồng*).

III. Kết dư ngân sách địa phương

Kết dư ngân sách địa phương năm 2020: 817 tỷ đồng, bao gồm:

1. Ngân sách cấp Tỉnh: 0 tỷ đồng.

2. Ngân sách huyện: 817 tỷ đồng, trong đó:

- Ngân sách cấp huyện: 691 tỷ đồng.

- Ngân sách cấp xã: 126 tỷ đồng.

B. TÌNH HÌNH ƯỚC THỰC HIỆN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2021

Trong bối cảnh khó khăn chung về kinh tế của cả nước và địa phương do đại dịch Covid-19, thực hiện giãn cách xã hội từ đầu tháng 7/2021 theo Chỉ thị số 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ và các biện pháp nâng cao trên địa bàn toàn tỉnh, hàng loạt các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ bị gián đoạn, nhiều

doanh nghiệp phải đóng cửa, hoạt động cầm chừng. Do đó, tình hình thu, chi ngân sách nhà nước năm 2021 như sau:

I. Ước thu ngân sách nhà nước

1. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: **6.744 tỷ đồng**, so với dự toán **đạt 83%**, gồm:

a) Thu nội địa: **6.601 tỷ đồng**, so với dự toán **đạt 82%**. Nếu thu nội địa không kể thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết đạt 74% dự toán năm. Trong đó, 02 khoản thu đạt, vượt dự toán và 04 khoản thu không đạt dự toán.

b) Thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu: **143 tỷ đồng**, so với dự toán **đạt 136%.**

2. Tổng thu ngân sách địa phương: 13.340 tỷ đồng, gồm:

- Ngân sách cấp Tỉnh: 10.206 tỷ đồng;

- Ngân sách huyện: 3.133 tỷ đồng. (*không kể ngân sách huyện, thành phố thu bổ sung từ ngân sách cấp Tỉnh là 4.538 tỷ đồng*).

II. Ước thực hiện chi ngân sách địa phương năm 2021

1. Ước thực hiện chi NSĐP năm 2021: 14.162 tỷ đồng, **đạt 100%** so với dự toán năm; trong tổng chi, phần ngân sách cấp Tỉnh chi 6.491 tỷ đồng và ngân sách huyện 7.671 tỷ đồng.

Một số khoản chi chủ yếu sau:

a) Chi đầu tư phát triển: **3.451 tỷ đồng**, **đạt 102%** so với dự toán năm.

b) Các khoản chi thường xuyên: **8.700 tỷ đồng, đạt 103%** so với dự toán năm, trong đó: ngân sách cấp Tỉnh chi 3.009 tỷ đồng và ngân sách huyện chi 5.691 tỷ đồng. Riêng chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề 3.653 tỷ đồng, đạt 100% so với dự toán năm, trong đó: ngân sách cấp Tỉnh chi 778 tỷ đồng và ngân sách huyện chi 2.875 tỷ đồng. Các khoản chi đảm bảo điều hành theo dự toán, chủ yếu vượt ở lĩnh vực đảm bảo xã hội, do chi phòng chống dịch bệnh.

c) Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính: **02 tỷ đồng**, đạt 100% dự toán năm.

d) Chi chuyển nguồn thực hiện cải cách tiền lương từ nguồn tăng thu NSĐP theo quy định: **575 tỷ đồng**, chủ yếu chi của ngân sách huyện, thành phố.

đ) Chi thực hiện các chương trình từ nguồn bổ sung có mục tiêu của ngân sách trung ương: **1.371 tỷ đồng**, **đạt 100%** so với dự toán năm.

e) Chi đầu tư từ nguồn vốn Chính phủ vay về cho vay lại: **61,2 tỷ đồng**, **đạt 100%** dự toán năm.

2. Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới: 4.538 tỷ đồng, gồm:

- Bổ sung cân đối ngân sách: 3.465 tỷ đồng, đạt 100% dự toán năm;

- Bổ sung có mục tiêu: 1.073 tỷ đồng.

Các nhiệm vụ chi ngân sách được đảm bảo theo đúng dự toán và tiến độ triển khai của các chủ đầu tư, đơn vị sử dụng ngân sách, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, hoạt động của bộ máy nhà nước, kinh phí tổ chức Bầu cử Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp; kinh phí phòng, chống dịch Covid-19; chính sách an sinh xã hội, nhất là kinh phí hỗ trợ cho đối tượng lao động và người sử dụng lao động bị ảnh hưởng dịch Covid-19 theo quy định.

III. Giải pháp xử lý hụt thu cân đối ngân sách địa phương năm 2021

1. Hiện nay, Bộ Tài chính chưa có hướng dẫn cụ thể về phương án xử lý hụt thu ngân sách cho địa phương; trước mắt, để điều hành đảm bảo cân đối ngân sách địa phương:

a) Đối với số hụt thu của ngân sách cấp tỉnh: **822 tỷ đồng**, xử lý như sau:

- Huy động các nguồn như 50% dự phòng ngân sách, kết dư ngân sách, nguồn cải cách tiền lương còn dư theo quy định, 70% nguồn Quỹ Dự trữ Tài chính.

- Trường hợp có nguồn thu tiền sử dụng đất, tiền xổ số kiến thiết tăng cao so với dự toán giao, sử dụng nguồn tăng thu này để đảm bảo nhiệm vu chi đầu tư xây dựng cơ bản tập trung trong cân đối dự toán ngân sách địa phương, khi nguồn thu ngân sách từ thuế, phí bị hụt so với dự toán và các nguồn tài chính hợp pháp khác.

- Trong trường hợp thu tiền xổ số kiến thiết không đạt dự toán, thực hiện cắt giảm chi tương ứng số giảm thu, dự kiến giảm thu xổ số kiến thiết năm 2021 khoảng 130 tỷ đồng (*1.370 tỷ đồng so với 1.500 tỷ đồng*).

b) Đối với ngân sách huyện, thành phố:

UBND huyện, thành phố tập trung chỉ đạo quyết liệt công tác thu ngân sách, phấn đấu thu đạt và vượt dự toán cấp trên giao. Trường hợp hụt thu so với dự toán, phải chủ động sử dụng các nguồn lực tài chính của địa phương để bù đắp theo giải pháp cân đối ngân sách, trong đó phải ưu tiên đảm bảo nguồn thanh toán các khoản chi về tiền lương và có tính chất lương, các khoản chi thường xuyên để đảm bảo hoạt động bình thường của cơ quan, đơn vị, các khoản chi an sinh xã hội, phòng dịch Covid-19, chi đầu tư xây dựng cơ bản các công trình quan trọng.

c) Số hụt thu năm 2021 và phương án xử lý hụt thu: Ủy ban nhân dân Tỉnh báo cáo cụ thể với Thường trực Hội đồng nhân dân Tỉnh phương án xử lý hụt thu khi hết năm ngân sách 2021.

C. DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022

I. Về thu ngân sách nhà nước

1. Dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 6.819 tỷ đồng (*lấy tròn*), gồm:

a) Thu nội địa: **6.709 tỷ đồng**, **tăng 2%** so với ước thực hiện năm 2021.

b) Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu: **110 tỷ đồng**.

2. Thu ngân sách địa phương: 14.054 tỷ đồng (*lấy tròn*), gồm;

a) Thu điều tiết ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp: **5.810 tỷ đồng**. Trong đó: Thu tiền sử dụng đất: 800 tỷ đồng; thu xổ số kiến thiết: 1.500 tỷ đồng; thu cổ phần hóa, thoái vốn DNĐP: 39 tỷ đồng.

b) Thu bổ sung từ ngân sách trung ương: **8.017 tỷ đồng** (*lấy tròn*), gồm:

c) Thu chuyển nguồn năm trước sang: **179 tỷ đồng**.

d) Thu vay từ nguồn Chính phủ vay về cho vay lại: **48,3 tỷ đồng**.

II. Về chi ngân sách địa phương

1. Dự toán chi ngân sách địa phương năm 2022: 14.054 tỷ đồng (*lấy tròn*), gồm:

a) Chi đầu tư phát triển trong cân đối ngân sách địa phương: **3.375 tỷ đồng**, gồm:

b) Chi thường xuyên: **9.141 tỷ đồng**, **tăng 8%** so với dự toán năm 2021.

c) Dự phòng ngân sách: **273 tỷ đồng**, bố trí theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

d) Chi bổ sung Quỹ Dự trữ Tài chính: **02 tỷ đồng**.

đ) Chi trả lãi tiền vay: **02 tỷ đồng**.

e) Chi từ nguồn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu: **1.213 tỷ đồng**, (*gồm: mục tiêu, nhiệm vụ quan trọng vốn đầu tư phát triển: 1.127 tỷ đồng; mục tiêu, nhiệm vụ quan trọng khác vốn sự nghiệp: 86 tỷ đồng*).

g) Chi đầu tư từ nguồn Chính phủ vay về cho vay lại: **48,3 tỷ đồng**.

2. Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới: 5.091 tỷ đồng (*lấy tròn*), gồm:

- Bổ sung cân đối ngân sách: 4.773 tỷ đồng;

- Bổ sung có mục tiêu: 318 tỷ đồng.

Dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện, thành phố 2.632 tỷ đồng; theo phân cấp ngân sách, ngân sách huyện, thành phố được hưởng 2.320 tỷ đồng, chiếm 88% tổng số thu trên địa bàn, gồm:

- Thu từ các khoản thu ngân sách huyện, thành phố hưởng 100%: 1.243 tỷ đồng;

- Thu từ các khoản thu phân chia giữa ngân sách cấp Tỉnh và ngân sách huyện, thành phố: 1.077 tỷ đồng.

Các huyện, thành phố được phân chia tỷ lệ 100% đối với khoản thu thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh và thuế thu nhập cá nhân.

Đối với các huyện, thành phố chưa cân đối được ngân sách, ngân sách cấp Tỉnh **thực hiện bổ sung cho các huyện, thành phố là 5.091 tỷ đồng**, trong đó bổ sung cân đối ngân sách là 4.773 tỷ đồng.

Như vậy tổng thu ngân sách huyện, thành phố năm 2022: 7.411 tỷ đồng.

Dự toán chi ngân sách huyện, thành phố sẽ được giao tổng mức và theo những lĩnh vực chi chủ yếu: chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên, dự phòng; trong đó giao mức tối thiểu đối với dự toán chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo; các lĩnh vực chi thường xuyên còn lại do Uỷ ban nhân dân huyện, thành phố trình Hội đồng nhân dân huyện, thành phố quyết định.

D. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN THẮNG LỢI NHIỆM VỤ TÀI CHÍNH- NGÂN SÁCH NĂM 2022

1. Đổi mới công tác chỉ đạo điều hành, công tác tài chính - ngân sách, đề xuất và xử lý nhanh gọn, hiệu quả các vấn đề về tài chính - ngân sách.

2. Điều hành ngân sách nhà nước theo đúng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, phấn đấu tăng thu ngân sách nhà nước, tiết kiệm chi. Ưu tiên nguồn lực để thực hiện các dự án đầu tư trọng điểm và các chính sách an sinh xã hội. Tăng cường quản lý, bảo đảm tiết kiệm và hiệu quả ngân sách nhà nước. Điều hành đảm bảo tổng mức dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2022 đã được Hội đồng nhân dân Tỉnh quyết định, nhưng xác định thứ tự ưu tiên các nhiệm vụ chi hợp lý để bảo đảm kinh phí thực hiện được các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội đã đề ra; hạn chế tối đa việc bổ sung ngoài dự toán và ứng vốn.

3. Các huyện phải phấn đấu tăng thu, kiên quyết xử lý tình trạng nợ đọng thuế, tập trung kịp thời các khoản thu phát sinh; có kế hoạch sắp xếp thu hồi tốt khoản nợ vay tôn nền cụm, tuyến dân cư để thanh toán các khoản nợ vay đúng hạn.

4. Thường xuyên kiểm tra các đơn vị hành chính sự nghiệp cấp Tỉnh, cấp huyện và xã, phường, thị trấn nghiêm túc thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý; triệt để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước.

5. Thực hiện lộ trình giá dịch vụ công làm cơ sở giao quyền tự chủ cho đơn vị sự nghiệp công theo quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ.

6. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra ở các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước, nhất là thanh tra các Quỹ tài chính có nguồn gốc hình thành từ NSNN.

7. Đẩy nhanh tiến độ giải ngân tất cả các nguồn vốn đầu tư, trong đó chú ý các công trình đầu tư từ nguồn vốn do ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu, vốn vay ưu đãi.

8. Cơ quan Tài chính phối hợp các ngành và Uỷ ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện quyết liệt, đồng bộ các biện pháp quản lý điều hành giá theo đúng Luật Quản lý Giá.

Đ. KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH - NGÂN SÁCH 03 NĂM 2022-2024

Kế hoạch thu NSNN 03 năm 2022-2024 được lập trên cơ sở dự toán thu NSNN năm 2022 và mức tăng trưởng thu dự kiến cho năm 2023, năm 2024 theo kết quả làm việc với Tổng Cục thuế (*Bộ Tài Chính*); đảm bảo nguyên tắc mọi khoản thu từ thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác theo quy định phải được tổng hợp, phản ánh đầy đủ vào cân đối NSNN theo quy định của Luật NSNN.

Trên cơ sở đó, phấn đấu năm 2023, năm 2024 tỷ lệ huy động từ thuế, phí vào NSNN so với GRDP bình quân khoảng 8-9%/năm; loại trừ yếu tố thay đổi chính sách, **thu nội địa** (*không kể thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết*) **tăng bình quân khoảng 8-10%/năm**, thu từ hoạt động xuất nhập khẩu tăng bình quân khoảng 5%/năm. Mức tăng thu này phù hợp với tốc độ tăng trưởng kinh tế của địa phương.

Xác định số thu NSĐP 03 năm 2022-2024 được hưởng theo phân cấp trên cơ sở quy định của Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn. Riêng đối với khoản thu thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu sản xuất trong nước và nhập khẩu tạm xác định theo tỷ lệ của năm 2022 (*NSTW 52%, NSĐP 48%*).

Trên cơ sở dự kiến nguồn thu trên địa bàn 03 năm 2022-2024, nguồn thu của địa phương theo chế độ phân cấp, bổ sung cân đối ngân sách từ NSTW cho NSĐP được ổn định như năm 2022; kế hoạch chi NSĐP năm 2023 và năm 2024, đảm bảo ưu tiên bố trí đủ kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách, nhiệm vụ đã được ban hành và cam kết chi, bố trí theo thứ tự ưu tiên để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ kinh tế - xã hội trọng tâm của địa phương, trong phạm vi khả năng nguồn lực từng năm.

Chủ động bố trí các nguồn tiết kiệm 10% chi thường xuyên (*không kể tiền lương và các khoản có tính chất tiền lương*); 70% tăng thu NSĐP hằng năm theo chế độ, số thu được để lại theo chế độ phù hợp với lộ trình kết cấu chi phí vào giá, phí dịch vụ sự nghiệp công theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP để thực hiện cải cách tiền lương theo quy định.

Tổng thu nội địa giai đoạn 3 năm 2022-2024: **22.190 tỷ đồng**, **tăng bình quân khoảng 7%/năm**; thu nội địa không kể thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết, thu cổ phần hóa, thoái vốn DNĐP: 15.021 tỷ đồng, tăng bình quân 9%/năm.

Tổng chi cân đối ngân sách địa phương giai đoạn 3 năm 2022-2024 (*không kể số chi chương trình mục tiêu quốc gia, mục tiêu nhiệm vụ quan trọng khác từ nguồn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu*): **39.799 tỷ đồng**, **tăng bình quân 3%/năm**; trong đó chi đầu tư phát triển: 10.352 tỷ đồng, chiếm khoảng 26% tổng chi cân đối NSĐP; chi thường xuyên 27.952 tỷ đồng, chiếm khoảng 70% tổng chi cân đối NSĐP.

(Về nội dung chi tiết, đề nghị quý Đại biểu xem trong các Báo cáo, Tờ trình của UBND tỉnh)./.

***Nơi nhận*:**
- HĐND Tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT/UBND Tỉnh;
- Các Đại biểu dự họp HĐND tỉnh;
- Lưu VT, P. KT/HSĩ.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Phạm Thiện Nghĩa